

Bản án số: 25/2020/HSST

Ngày: 30/06/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG TÈ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Mạnh Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Thị The và Ông Pờ Pó Chừ

Thư ký phiên tòa: Ông Lý Lò Phạ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Luân, kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST ngày 05/6/2020-, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST –HS, ngày 17 tháng 06 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ky Phi B – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1973; sinh tại: xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Chỗ ở hiện nay: P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Ky Phùng Ch – đã chết; Con bà: Pờ Nhù M – đã chết; Chung sống như vợ chồng với anh Giàng Hu Ch – Sinh năm 1968; Bị cáo có 07 con, con lớn nhất sinh năm: 1990, con nhỏ nhất sinh năm: 2017. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày **21/02/2020 đến ngày 01/03/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến này – Có mặt tại phiên tòa.**

Người phiên dịch cho bị cáo Ky Phi B: Ông Vàng Ma Xá - Trú tại: Khu 7- Thị trấn Mường Tè, tỉnh Lai Châu - Có mặt.

2. Pờ Nhù H – Tên gọi khác: không; Sinh năm: 1994; sinh tại: xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: bản P, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu; Chỗ ở hiện nay: P, xã P, huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu. Nghề nghiệp: trồng trọt; Đoàn, Đảng: không; Trình độ học vấn: không; Dân tộc: La Hủ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Pờ Mò Gi– sinh năm: 1962; Con bà: Phán No L – đã chết, Mẹ kế: Giàng Xa M – sinh năm: 1966; Bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Vàng Mò B- sinh năm: 1998; bị cáo có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2016, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: có 01 tiền án, ngày 23/11/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè xử phạt 02 năm

04 tháng tù, bị cáo chưa được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/02/2020 đến ngày 01/03/2020 được áp dụng biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến này – Có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho các bị cáo là Ông Phan Văn Nhật – Luật sư, thực hiện trợ giúp viên pháp lý của Trung Tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 21/02/2020, Ky Phi B đi bộ sang nhà Pờ Nhù H nhờ H chở B đi mua thuốc phiện về để sử dụng (hút). Bàn bạc thống nhất xong, Ky Phi B và Pờ Nhù H đi bộ sang nhà con trai của B là Giàng Gió H mượn xe để đi mua thuốc phiện, nhưng Giàng Gió H không ở nhà, B tự ý lấy chiếc xe Mô tô nhả hiệu YAMAHA, Jupited, biển kiểm soát 25F4 -9702 bảo H chở B đi mua thuốc phiện. Lúc này Giàng Nhù N là con gái của Giàng Gió H xin đi chơi cùng. Pờ Nhù H điều khiển chở Ky Phi B và Giàng Nhù N đi đến khu vực bản N, xã M, huyện M, tỉnh Lai Châu. Ky Phi B nói với Giàng Nhù N đứng đợi, còn Ky Phi B và Pờ Nhù H đi bộ vào khu vực cây Đa, cách chỗ N đứng đợi khoảng 50m, B và H gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ, B hỏi mua thuốc phiện với người phụ nữ này, qua trao đổi B đã mua được 04 gói thuốc phiện với số tiền 2.000.000đồng. Mua được thuốc phiện, B đưa cho Pờ Nhù H 01 gói và nhờ H cầm hộ 03 gói, H đồng ý, nhận 04 gói thuốc phiện B đưa cho rồi cất giấu vào trong túi áo khoác H đang mặc rồi đi ra chỗ N đang đợi điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi B và H đi đến khu vực bản M, xã P, huyện M, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Đoàn biên phòng P đang làm nhiệm vụ, yêu cầu dừng xe để kiểm tra, lúc này Pờ Nhù H ném gói nilon màu đỏ xuống dưới đất, tổ công tác đã kịp thời không chế và yêu cầu H nhặt gói ni lon màu đỏ lên, qua kiểm tra bên trong gói ni lon màu đỏ H ném xuống đất có 04 gói chất nhựa dẻo màu nâu đen, có mùi hắc, nghi là thuốc phiện, tổ công tác đã lập biên bản để điều tra làm rõ.

Qua xác định khối lượng và giám định chất ma túy, đã xác định 04 chất nhựa dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc thu giữ của Ky Phi B và Pờ Nhù H có tổng khối lượng là 74,03gam. Tại bản kết luận giám định số: 96/GĐ-KTHS, ngày 26/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận, 04 mẫu chất dẻo, màu nâu đen, có mùi hắc, thu giữ của Ky Phi B và Pờ Nh H là ma túy, loại thuốc phiện.

Tại Cáo trạng số: 23/CT- VKS– MT, ngày 05 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè đã truy tố các bị cáo Ky Phi B và Pờ Nhù H về tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 1 Điều 249 BLHS.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Ky Phi B và Pờ Nhù H phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy ".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 17, Điều 58 BLHS đối với bị cáo Ky Phi B. Xử phạt bị cáo ky

Phi B từ 01 năm 4 tháng từ đến 01 năm 10 tháng tù. Áp dụng Điều 38, điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 BLHS. Xử phạt bị cáo Pờ Nhù H từ 01 năm 6 tháng tù đến 02 năm tù.

Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo, vì bị cáo có điều kiện kinh tế khó khăn. Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy gồm 63,14 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 túi ni lon màu đỏ và 04 mảnh nilon màu trắng. Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Nghị quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ bào chữa. Sau khi phân tích về nguyên nhân, mục đích, hành vi phạm tội, mức độ nguy hiểm cho xã hội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo. Người bào chữa nhất trí luận tội của Kiểm sát viên tuyên bố các bị cáo Ky Phi Be, Pờ Nhù Kỳ phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 249 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS cho các bị cáo; các bị cáo là người dân tộc thiểu số, không có trình độ học vấn, nhận thức về pháp luật có phần còn hạn chế, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt các bị cáo Ky Hừ B, Pờ Nhù H mức thấp nhất của khung hình; đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt sung là phạt tiền và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo vì các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo theo quy định của Chính phủ.

Tại phiên tòa các bị cáo Ky Phi B và Pờ Nhù H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ trong quá trình điều tra, các bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa của người bào chữa, không có ý kiến bổ sung, các bị cáo nhất trí luận tội và đề nghị của kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận; không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Điều tra Công an huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu và Điều tra viên, Kiểm sát viên được phân công điều tra, truy tố, trong quá trình thực hiện đã tuân thủ đúng theo quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng hợp pháp, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy: Do muốn có thuốc phiện để sử dụng (hút), vào khoảng 11 giờ ngày 21/02/2020, Ky Phi B đã đến rủ Pờ Nhù H đi mua thuốc phiện, khi đi B thỏa thuận với H mua được sẽ trả công cho H bằng thuốc phiện để H sử dụng, H đồng ý. Thỏa thuận xong H và B lấy xe máy của con trai B đi đến bản N, thuộc địa phận xã M để tìm mua thuốc phiện, khi đến nơi B và H đi bộ vào trong bản, đi được khoảng 50 mét, B và H gặp một người phụ nữ dân tộc La Hủ, qua trao đổi mua bán thuốc phiện B đã mua được của người phụ nữ này 04 gói thuốc phiện với số tiền là 2.000.000đồng. Mua được thuốc phiện, như thỏa thuận, B đưa trả công cho H 01 gói thuốc phiện, đồng thời như H cầm hộ 03 gói thuốc phiện của B, H đồng ý nhận 04 gói thuốc cất giấu vào trong túi áo khoác đang mặc trên người H. Khi H và B đi đến bản M, thuộc địa phận xã P thì bị bắt quả tang thu giữ toàn bộ 04 gói thuốc phiện có tổng khối lượng 74,03 gam.

Như vậy, khẳng định hành vi của Phi Ky B và Pờ Nhù H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, khoản 1 Điều 249 BLHS có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Do vậy, Cáo trạng số 23/CT - VKS - MT, ngày 05 tháng 06 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Tè truy tố đối với Ky Phi B và Pờ Nhù H về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức rõ việc mua thuốc phiện tàng trữ để sử dụng dần là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện thuốc phiện, nên các bị cáo đã rủ nhau đi mua thuốc phiện về để sử dụng, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Xét về đồng phạm đây là vụ án đồng phạm giản đơn, Ky Phi B là người khởi xướng chủ động đến rủ Pờ Nhù H đi mua thuốc phiện, đồng thời cũng là người bỏ tiền ra mua ma túy, còn Pờ Nhù H sau khi được B rủ đi H và hứa sẽ trả công bằng thuốc phiện H đã đồng ý tiếp nhận và khi mua thuốc phiện H cũng đi cùng và nhất trí cất giấu thuốc phiện cho B như vậy và trò của H là giúp sức cho B thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, vai trò của B là chủ yếu, còn vai trò của H là thứ yếu. Tuy nhiên khi xem xét hình phạt phải xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

Về nhân thân, các bị cáo Ky Phi B và Pờ Nhù H có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo Pờ Nhù H năm 2016 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 27/04/2018.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo Ky Phi B không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đối với bị cáo Pờ Nhù H ngày 23/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội

“ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2018 đến ngày 21/02/2020 bị cáo tiếp tục phạm tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” bị cáo chưa được xóa án tích, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “ *tái phạm*” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS cần được áp dụng đối với bị cáo Pờ Nhù H.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo Pờ Nhù H và Ky Phi B luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo là người dân tộc thiểu số (La Hủ) sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, đều là người không có trình độ học vấn, do vậy, nhận thức pháp luật còn có những hạn chế nhất định, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cần được áp dụng cho các bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa, thấy rằng, Các bị cáo đều làm nghề trồng trọt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có điều kiện thi hành, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Trong vụ án này còn có người phụ nữ dân tộc La Hủ đã bán thuốc phiện cho Ky Phi B và Pờ Nhù H, nhưng cả B và H không biết họ tên, địa chỉ của người này, nên không có cơ sở điều tra xử lý được đối với người này.

[6] Về vật chứng của vụ án: Đối với 63,14 gam thuốc phiện còn lại sau giám định; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn Công an huyện mừng Tè, mặt trước ghi: “*Mảnh ni lon còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Ky Phi B và Pờ Nhù H*”, đây là chất cấm lưu hành và công cụ phương tiện dùng vào việc phạm tội cần phải tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Xét thấy các bị cáo là người dân tộc thiểu số, có điều kiện kinh tế khó khăn, sống ở vùng có điều kiện kinh tế – xã hội đặc biệt khó khăn, Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí. Miễn 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ky Phi B và Pờ Nhù H.

Từ những phân tích, đánh giá trên, Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên và một phần ý kiến của người bào chữa cho các bị cáo là có căn cứ cần phải chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17; Điều 58; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Ky Phi Be.

Tuyên bố bị cáo Ky Phi B phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Ky Phi B 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện

đi thi hành, hoặc bị bắt đi thi hành được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ 15 giờ 25 phút ngày 21/02/2020 đến 15 giờ 25 phút ngày 01/03/2020.

2. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 50, Điều 17; Điều 58; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về án phí, lệ phí đối với bị cáo Pờ Nhù H.

Tuyên bố bị cáo Pờ Nhù H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Pờ Nhù H 02 năm tù, thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi thi hành, hoặc bị bắt đi thi hành, được khấu trừ thời gian tạm giữ là 09 ngày, kể từ 15 giờ 25 phút ngày 21/02/2020 đến 15 giờ 25 phút ngày 01/03/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy gồm: 63,14 gam thuốc phiện; 01 gói niêm phong bằng phong bì công văn Công an huyện Mường Tè, mặt trước ghi: "*Mảnh ni lon còn lại sau khi xác định khối lượng vật chứng thu giữ của Ky Phi B và Pờ Nhù H*", hiện đang được thu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Ky Phi B và Pờ Nhù H.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo, các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án lên Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu để xem xét theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự;
- VKSND huyện;
- Thi hành án dân sự huyện;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)
Đỗ Mạnh Trang